

Đinh Trang Thượng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Số: 121 /KH -THPTNHĐTT

KẾ HOẠCH
Chiến lược giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

PHẦN MỘT: CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020;

2. Nghị quyết Số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

3. Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

4. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

5. Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

6. Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

7. Quyết định 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 về Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

8. Thông tư số 14/2018/TT-GBDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

9. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; sửa đổi bổ sung bởi thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

10. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 năm 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

11. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

12. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn Cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học; sửa đổi bổ sung bởi thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

14. Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc đổi tên trường và tên trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng

15. Kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Nguyễn Huệ giai đoạn 2020–2025.

16. Tình hình thực tế của nhà trường THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHẦN HAI: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Địa điểm trụ sở chính

- Tên đơn vị: Trường THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng.
- Địa điểm trụ sở: Thôn Tân Lâm 5, xã Đình Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng. Điện thoại:
- Số điện thoại: 02633789101
- Website: <https://thptnguyenhue.edu.vn>.

1.2. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng được thành lập theo Quyết định số 117/2005/QĐ-UBND ngày 07/6/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đổi tên trường và tên trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng đóng chân trên địa bàn xã Đình Trang Thượng, số học sinh của trường chủ yếu thuộc

địa bàn các xã Tân Lâm, Tân Thượng và Đình Trang Thượng (cũ) nay là xã Đình Trang Thượng.

1.3. Về cơ cấu tổ chức

1.3.1. Tổ chức Đảng

- *Tổ chức Đảng*: Chi bộ trường trường trực thuộc huyện ủy Bảo Lâm, gồm 13 đảng viên. Chi ủy gồm 03 đồng chí gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 chi ủy viên.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp LLCT: 0 đồng chí; Trung cấp LLCT: 04 đồng chí.

1.3.2. Về tổ chức bộ máy của trường:

- Hội đồng trường có 11 người, gồm Chủ tịch Hội đồng: 01, Thư ký: 01 và 9 thành viên.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động 43 người, trong đó:

+ Ban giám hiệu nhà trường có: 03 người, gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng.

+ Giáo viên: gồm 34 giáo viên, 100% cán bộ, giáo viên có trình độ cử nhân, trong đó có 02 người có trình độ Thạc sĩ (tỷ lệ 5,8%). Tổ Văn phòng có 05 nhân viên.

1.3.3. Tổ chức đoàn thể:

- Nhà trường có 01 tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng (thời điểm trước 7/2025).

- Nhà trường có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường có 19 chi đoàn (01 chi đoàn giáo viên, 18 chi đoàn học sinh), Ban Chấp hành Đoàn trường có 15 người.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường đều đạt vững mạnh.

- Các tổ chức khác của nhà trường: Hội đồng Thi đua - khen thưởng; Ban đại diện CMHS, Hội Chữ thập đỏ.

1.3.4. Học sinh của nhà trường:

- Nhà trường tuyển sinh trên toàn địa bàn xã Tân Thượng, Đình Trang Thượng, Tân Lâm (cũ) nay là xã Đình Trang Thượng. Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 729 học sinh với 18 lớp học, trong đó khối lớp 10 có 6 lớp với 248 học sinh, khối lớp 11 có 6 lớp với 250 học sinh và khối lớp 12 có 6 lớp với 231 học sinh. Học sinh nhà trường đa số chăm ngoan, đoàn kết, có ý thức học tập tốt, có kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, nắm vững kiến thức, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành.

- Chất lượng học sinh trong 05 năm trở lại đây:

Kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh trong 5 năm học:

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB/ Đạt		Yếu/ CĐ	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2020 - 2021	517	396	76.60%	117	22.63%	4	0.77%	0	0.00%
2021 - 2022	530	403	76.04%	109	20.57%	15	2.83%	3	0.57%
2022 - 2023	576	488	84.72%	81	14.06%	5	0.87%	2	0.35%
2023 - 2024	634	565	89.12%	64	10.09%	3	0.47%	2	0.32%
2024 - 2025	698	639	91.55%	52	7.45%	5	0.72%	2	0.29%

- Kết quả xếp loại học lực/ Học tập của học sinh trong 5 năm học vừa qua:

Năm học	Tổng số học sinh	Giỏi/ Tốt		Khá		Trung bình (Đạt)		Yếu- Kém (Chưa đạt)	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2020 - 2021	517	34	6.58%	187	36.17%	247	47.78%	49	9.48%
2021 - 2022	530	49	9.25%	226	42.64%	226	42.64%	29	5.47%
2022 - 2023	576	78	13.54%	262	45.49%	218	37.85%	18	3.12%
2023 - 2024	634	103	16.25%	295	46.53%	217	34.23%	19	3.00%
2024 - 2025	698	142	20.34%	413	59.17%	138	19.77%	5	0.72%

- Kết quả Tốt nghiệp:

Năm học 2020 - 2021: 132/135 (98%)

Năm học 2021 - 2022: 137/137 (100%)

Năm học 2022 - 2023: 169/171 (98,83%)

Năm học 2023 - 2024: 172/172 (100%)

Năm học 2024 - 2025: 194/194 (100%)

- Tỷ lệ thi đỗ ĐH, CĐ: Trên 50 %.

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi, các cuộc thi cấp tỉnh đều có giải và văn hóa cấp tỉnh như: Stem cấp tỉnh, HSG, TDTT, KHKT cấp tỉnh.

1.3. Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất đai: Gồm 7.500 m² đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất; 6.753,9 m² thu hồi năm 2023 đang làm thủ tục cấp sổ.

- Trường có 14 phòng học cho 18 lớp, trong đó tất cả các phòng học đều có trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học như máy chiếu projector, tivi, màn chiếu, máy tính bàn.

- Số phòng học bộ môn, thực hành thí nghiệm là 03 phòng; trong đó: 01 phòng thí nghiệm Lý - Công nghệ công nghiệp, 01 phòng thí nghiệm Hóa, 01 phòng thí nghiệm Sinh - CN nông nghiệp, phòng Thư viện đang sử dụng phòng tạm.

- Cơ sở vật chất và thiết bị cơ bản đáp ứng được việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục giáo dục của chương trình GDPT 2018.

2. Điểm mạnh

2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm phải dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

2.3 Chất lượng đào tạo

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, luôn duy trì ổn định hàng năm.

2.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.5. Thành tích nổi bật

Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện nhà, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến. Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh cấp huyện.

3. Điểm hạn chế

3.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu

Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa đánh giá hết thực chất.

3.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới, phương pháp dạy học chưa thật sự hiệu quả.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

Cơ cấu giáo viên chưa đồng đều, một số môn học thiếu giáo viên, có 06 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111 của Chính phủ do đó gây khó khăn trong công tác phân công chuyên môn. Một số giáo viên còn có tâm lý ngại đổi mới, số lượng giáo viên trên chuẩn còn thấp (chiếm 5,8%) tổng số giáo viên nhà trường.

3.3. Chất lượng học sinh

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện.

Học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (trên 60%). Chất lượng đầu vào của học sinh nhà trường còn thấp.

3.4. Cơ sở vật chất

Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chất lượng thấp, còn thiếu, sân chơi bãi tập chưa đầy đủ, chưa có nhà tập đa năng để tổ chức các hoạt động tập thể.

4. Thời cơ và thuận lợi

Chính phủ đã đề ra Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục. Đây là cơ hội để nhà trường nhận được sự hỗ trợ về chính sách, hướng dẫn và nguồn lực từ các cấp quản lý giáo dục; nhà nước tăng cường đầu tư ngân sách cho giáo dục, đặc biệt chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tại các trường phổ thông.

Chính phủ có chính sách thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Nhu cầu giáo dục chất lượng của phụ huynh và học sinh ngày càng lớn, cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục, sẵn sàng đầu tư về thời gian, tài chính để con em mình được học tập trong môi trường tốt nhất. Cha mẹ học sinh sẵn sàng hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường triển khai các chương trình giáo dục mới.

Học sinh mong muốn được tiếp cận với kiến thức mới, phương pháp học tập hiện đại, phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp tương lai; sẵn sàng tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng.

Kinh tế - xã hội các xã trên địa bàn tuyển sinh của trường đang phát triển mở ra cơ hội cho nhà trường có thể huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức xã hội, cựu học sinh để đầu tư phát triển cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

Sự phát triển của công nghệ cho phép nhà trường áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như lớp học trực tuyến, sử dụng phần mềm giáo dục, nâng cao hiệu quả giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giúp nhà trường nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, quản lý học sinh, đánh giá chất lượng giáo dục một cách chính xác và minh bạch.

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương, trong nhiều năm liên luôn là đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

5. Thách thức

Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi giáo viên phải thay đổi cách tiếp cận, tập trung vào phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, sử dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Giáo viên cần phải học hỏi và cập nhật liên tục để nắm bắt nội dung chương trình GDPT 2018, sử dụng các công cụ và phương pháp giảng dạy hiện đại. Việc triển khai chương trình GDPT 2018 đòi hỏi thời gian và nguồn lực đáng kể, từ việc đào tạo giáo viên đến chuẩn bị tài liệu, thiết kế bài giảng mới.

Giáo viên cần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết sâu về môn học và phương pháp giảng dạy mới. Để ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, giáo viên cần thành thạo sử dụng các công cụ công nghệ, phần mềm giáo dục. Giáo viên cần phát triển kỹ năng quản lý lớp học theo hướng tích cực, khuyến khích sự tham gia của học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và hiệu quả.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

trong dạy học, quản lý nhà trường còn hạn chế; hạ tầng số, thiết bị công nghệ chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện đại. Chưa xây dựng được kho học liệu số của nhà trường; kỹ năng số của giáo viên và học sinh còn yếu, nhiều giáo viên còn lúng túng trong việc thiết kế, sử dụng học liệu số.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động nguồn lực xã hội hóa gặp khó khăn về mặt cơ chế, việc kêu gọi sự đóng góp từ cộng đồng, doanh nghiệp, phụ huynh không phải lúc nào cũng thuận lợi.

Nhà trường cần có biện pháp phòng ngừa và xử lý các vấn đề về bạo lực học đường, tư vấn tâm lý, đảm bảo môi trường học tập an toàn.

Các trường THPT trên địa bàn lân cận cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên

Kiến toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

PHẦN BA: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Tầm nhìn

Là một trong những trường có chất lượng của xã Đinh Trang Thượng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công.

II. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

III. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Trách nhiệm - Yêu thương;

- Trí tuệ - Hợp tác - Thích ứng;
- Sáng tạo - Hội nhập.

PHẦN BỐN: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường ổn định về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.
- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá ngoài đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 trong năm 2035, hằng năm duy trì và nâng cao mức độ đạt được các tiêu chí.

II. Mục tiêu riêng

1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2026, công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục 2 mặt cho nhà trường.

2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2026 đến năm 2035, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định một trong những trường có chất lượng cao trong xã.
- Nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

III. Chỉ tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 15% GV đạt trình độ thạc sĩ, 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; thành thạo về ứng dụng CNTT, ngoại ngữ giao tiếp cơ bản.
- Phấn đấu đến năm 2035 có trên 20% GV có trình độ thạc sĩ.
- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Hằng năm 100% CB, GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên.

2. Học sinh

- Quy mô

- + Số lớp học: Duy trì từ 18 lớp trở lên, dự kiến đến năm 2030 có 20 lớp.

+ Học sinh: Từ 730 – 800 học sinh.

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: Hằng năm huy động từ 99% số học sinh đã trúng tuyển vào học lớp 10; huy động 100% học sinh vào học lớp 11, lớp 12; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

- *Chất lượng giáo dục*

+ Hằng năm trên 50% học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi trong đó. Trên 10% loại giỏi ; loại chưa đạt dưới 3%.

+ Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm đạt 100%.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm có học sinh thi và đạt giải.

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm: Từ 50% trở lên.

- *Xếp loại hạnh kiểm, đạo đức, kỹ năng sống*

+ Chất lượng rèn luyện (đạo đức): 100% loại khá, tốt (trong đó tốt, khá 85% trở lên), không có học sinh xếp loại chưa Đạt về rèn luyện.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc, học tập an toàn, thân thiện; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng khuôn viên, cảnh quang nhà trường đảm bảo “Xanh-sạch-đẹp”, an toàn; giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến trở lên; đến 2035 phấn đấu đạt tập thể LĐXS, giữ vững danh hiệu nhà trường văn hoá, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Đoàn thanh niên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm có từ 90% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 1 CB, GV nhận bằng khen UBND tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh, các hình thức khen thưởng cao.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ; có đạo đức nhà giáo, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm với nhà trường.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CB, GV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của CB, GV, NV thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng kịp thời đối với những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo định hướng đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tăng cường công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém còn hạn chế về năng lực nhận thức, kết quả học tập.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

- Tham mưu lãnh đạo Sở GD&ĐT đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; bảo quản và sử dụng hiệu quả, chất lượng.

- Tập huấn cho GV sử dụng và khai thác tốt các trang thiết bị hiện đại như máy chiếu tương tác, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, projector, tivi.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn, có không gian đọc, khu tự học, tra cứu tài liệu số; xây dựng phòng Tin học; xây dựng hội trường.

- Xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm sáng tạo.

- Đảm bảo khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp, có đủ cây xanh, bồn hoa, ghế đá, khu vực thể dục thể thao (sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...).

- Phân công CBQL, theo dõi sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất thiết bị dạy học.

- Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng GV.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: Phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý.

- Chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên phải đăng ký sử dụng thư điện tử, tạo nhóm Zalo, Facebook... để trao đổi tài liệu tham khảo và báo cáo, thông tin trong công tác.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu;

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

5. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục

- Hằng năm củng cố Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) ở các lớp và của trường; tạo điều kiện và hỗ trợ để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện CMHS thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Vận động đóng góp cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện học tập.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế

- Tăng cường công tác tham mưu với Sở GD&ĐT, Đảng ủy, UBND xã Đình Trang Thượng để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, giáo dục quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới CMHS tham gia BHYT, cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng và phát triển thương hiệu Trường THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng ngày càng uy tín, chuyên nghiệp, tạo dựng niềm tin với xã hội, phụ huynh và học sinh; góp phần thu hút nguồn lực, nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của nhà trường trong hệ thống giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2028: Xây dựng, bổ sung CSVCS, chất lượng giáo dục đảm bảo theo tiêu chí của trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THPT đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2030 - 2035: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị tập thể lao động xuất sắc.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược cho toàn thể CB, GV, NV nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động CB, GV, NV và học sinh tích cực thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, phối hợp, đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với cá nhân CB, GV, NV

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch

theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện CMHS hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

VI. Kết luận

1. Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường về mọi mặt đúng hướng trong tương lai (Giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng tầm nhìn đến năm 2035); giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong xây dựng một nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, xây dựng một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của xã Đinh Trang Thượng và tỉnh Lâm Đồng.

3. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển mạnh mẽ, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung qua từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp. Tuy nhiên Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, định hướng tầm nhìn đến năm 2035 và cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của trường THPT Nguyễn Huệ - Đinh Trang Thượng./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Đảng ủy-UBND xã;
- HĐLT;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Diệp

Phê duyệt của Sở GD&ĐT

